TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày 23 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Cương
2. Bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên toà:

Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vì Văn T** - Sinh ngày 28/7/1990; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 10/12; Đảng phái: Không; Con ông Vì Văn T, con bà Lò Thị D; Bị cáo có vợ là Lò Thị X và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 01/10/2018 đến nay - Có mặt.

2. Họ và tên: **Lành Văn C** - Sinh năm 1999; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Bản M, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 8/12; Đảng phái: Không; Con ông Lành Văn T, con bà Lò Thị P; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 30/9/2018 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: Anh Lành Văn S - Sinh năm 1990
Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16h30’ ngày 30/9/2018 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Chiềng Khoong , Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Mòn , Chiềng Khoong, Sông Mã phát hiện bắt quả tang Lành Văn C đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu bên trong lớp dây cao su buộc xung quanh phần tay lái bên trái của xe mô tô 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến, ngoài ra còn tạm giữ của C 01 xe mô tô hiệu Valour không có biển kiểm soát. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Quá trình lấy lời khai Lành Văn C khai nhận số viên nén bị thu giữ là Hồng phiến, có nguồn gốc do Vì Văn T1 SN 1990 trú tại bản C, xã C, huyện S đưa tiền để C đi mua để cùng nhau sử dụng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã triệu tập, lấy lời khai Vì Văn T1, tại Cơ quan CSĐT T1đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Ngày 02/10/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: Cân tịnh 03 viên nén màu hồng thu giữ của Còi có tổng khối lượng là 0,30gam, đã sử dụng hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu C.

Tại bản kết luận giám định số 1071 ngày 04/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu trích để giám định ký hiệu C là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng là 0,30gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,30gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 30/9/2018, T1 cùng với Vì Văn T2 (anh rể của T1) trú tại bản L, xã C, huyện S rủ nhau ra quán Tiến Tứ ở bản M, xã C, huyện S để uống bia, khi đang ngồi uống có Lành Văn C đi xe mô tô đến quán nên T1 gọi Còi vào ngồi uống bia cùng; trong lúc uống bia, T1 bảo C đi mua ma túy về để cùng sử dụng và được C đồng ý, T1 đưa cho C 100.000đ nhưng C chê ít, sợ không đủ tiền mua nên T1 hỏi vay của T2 100.000đ và nói dối là để trả tiền bia, T2 đồng ý rồi đi về nhà vợ lấy tiền cho T1 vay, sau khi đưa tiền cho T1, T2 đi về nhà trước còn T1 lấy 200.000đ đưa cho C để đi mua Hồng phiến, C nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực bản Huổi Mòn, xã Chiềng Khoong, Sông Mã sau đó vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên,tuổi hỏi mua được 03 viên Hồng phiến với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu gói ma túy vào bên trong lớp dây cao su buộc xung quanh tay nắm bên trái của xe mô tô rồi điều khiển xe đi về, khi C điều khiển xe đến khu vực bản Mòn, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã thì bị Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Chiềng Khoong làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSSM ngày 04 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Vì Văn T1 và Lành Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Vì Văn T1 từ 13 - 18 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Lành Văn C từ 13 - 18 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số vật chứng liên quan. Trả lại chiếc xe mô tô cho anh Lành Văn S. Miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 16^{h}45’ngày 30/9/2018, bắt quả tang Lành Văn C có hành vi cất dấu 03 viên nén nghi là ma túy;

- Vật chứng bị thu giữ gồm 03 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 1071 ngày 04/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận số ma túy đã thu của bị cáo Lành Văn C, đã kết luận: Mẫu trích để giám định ký hiệu C là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng là 0,30gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,30gam loại Methamphetamine.

- Lời khai của bị cáo Lành Văn C về việc ngày 30/9/2018 C đã được T1 bảo đi mua ma túy về sử dụng và đã nhận của T1 số tiền 200.000đ, sau đó đi mua được 03 viên Hồng phiến, trên đường đi mua về bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai của bị cáo Vì Văn T1 về việc ngày 30/9/2018 khi uống bia ở quán T1 đã gặp Lành Văn C, sau đó bảo C đi mua ma túy về sử dụng, khi C đồng ý T1 đã đưa cho C số tiền 200.000đ để đi mua ma túy.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/9/2018 Vì Văn T1 đã đưa cho Lành Văn C số tiền 200.000đ để đi mua ma túy, sau khi nhận tiền Lành Văn C đã mua được 03 viên Hồng phiến của một người đàn ông dân tộc Mông ở khu vực bản Huổi Mòn, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã với mục đích để cùng T1 sử dụng, sau khi mua xong trên đường về thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban công an xã Chiềng Khoong kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Số ma túy bị thu giữ có khối lượng là 0,30gam, loại chất Methamphetamine.

Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra đối với bị cáo Lành Văn C đã khai báo việc Vì Văn T1 đưa tiền cho bị cáo mua ma túy, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo có vai trò ngang nhau, bị cáo Vì Văn T1 là người rủ rê và là người bỏ tiền để mua ma túy, bị cáo Lành Văn C là người thực hành, đã trực tiếp đi mua ma túy - Áp dụng Điều 58 BLHS khi quyết định hình phạt. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, vai trò của các bị cáo để quyết định một mức án phù hợp với từng bị cáo nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 mảnh nilon màu trắng, 01vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật chứng liên quan đến vụ án cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của Lành Văn Còi, quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe thuộc sở hữu của anh Lành Văn Sơn, khi bị cáo Lành Văn Còi mang đi làm phương tiện thực hiện tội phạm, anh Sơn không biết, nên cần trả lại cho anh Lành Văn Sơn.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo Lành Văn C khai đã bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

[8] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện hộ gia đình hai bị cáo đều là hộ nghèo, cận nghèo, nên cần miễn nộp khoản tiền án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Các bị cáo Vì Văn T1, Lành Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vì Văn T1 13 (mười ba) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 01/10/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Lành Văn C 13 (mười ba) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 30/9/2018.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) mảnh nilon màu trắng, 01(một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu (được đựng trong một phong bì còn nguyên niêm phong).

- Trả lại cho anh Lành Văn S 01 chiếc xe mô tô màu xanh, đen, số khung 00892, số máy 000892.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 23/01/2019./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Người có qllq;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn